TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2020/QĐST – KDTM	*Quận 2, ngày 17 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2020/TLST-KDTM ngày 05 tháng 02 năm 2020 về việc "Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa";

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần đầu tư PV.

Trụ sở: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thượng T, sinh năm: 1960; địa chỉ: Đường A1, Phường B1, Quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh – Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số: 20/2019/UQ ngày 30/12/2019).

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư xây dựng BD.

Trụ sở: Đường A2, Phường B2, Quận C2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Khoa N, sinh năm: 1988; địa chỉ liên hệ: Đường A2, Phường B2, Quận C2, Thành phố Hồ Chí Minh – Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 08/6/2020).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty Cổ phần đầu tư PV có ông Nguyễn Thượng T đại diện và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư xây dựng BD có ông Nguyễn Khoa N đại diện cùng thống nhất tự nguyện thỏa thuận như sau:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư xây dựng BD có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần đầu tư PV số tiền: 2.047.910.700 đồng (Hai tỷ, không trăm bốn

mươi bảy triệu, chín trăm mười nghìn, bảy trăm đồng), trả làm 02 lần theo phương thức sau:

+ Lần 1: Trả số tiền 1.023.955.350 đồng (Một tỷ, không trăm hai mươi ba triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn, ba trăm năm mươi đồng) vào ngày 30/7/2020.

+ Lần 2: Trả số tiền 1.023.955.350 đồng (Một tỷ, không trăm hai mươi ba triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn, ba trăm năm mươi đồng)vào ngày 31/8/2020.

Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư xây dựng BD vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên thì phía nguyên đơn Công ty Cổ phần đầu tư PV có quyền yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư xây dựng BD trả một lần toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả khoản tiền lãi.

Kể từ ngày Công ty Cổ phần đầu tư PV có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư xây dựng BD vi phạm nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì hàng tháng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư xây dựng BD còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí và quyền yêu cầu thi hành án:

Án phí hòa giải thành sơ thẩm là 36.479.107 đồng (Ba mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi chín nghìn, một trăm lẻ bảy đồng) Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư xây dựng BD tự nguyện chịu. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư xây dựng BD chưa nộp án phí.

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần đầu tư PV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 41.765.474 đồng (Bốn mươi mốt triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn, bốn trăm bảy mươi bốn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0027293 ngày 05/02/2020.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trung Thực